

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thoát nước đô thị,
cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị (phần xây dựng mới)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BXD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị;

Căn cứ các Quyết định số 37/QĐ-BXD; số 38/QĐ-BXD; số 39/QĐ-BXD ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ Xây dựng ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thoát nước đô thị, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 318/TTr-SXD ngày 26 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thoát nước đô thị, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Gia Lai (phần xây dựng mới) bao gồm:

- 05 định mức kinh tế - kỹ thuật thoát nước đô thị;
- 32 định mức kinh tế - kỹ thuật cây xanh đô thị;
- 35 định mức kinh tế - kỹ thuật chiếu sáng đô thị.

(Có Định mức kinh tế - kỹ thuật chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công Thương; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

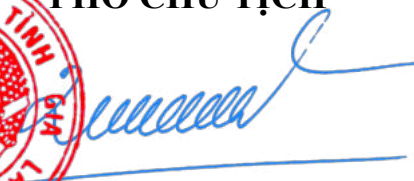
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, X5.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Hữu Quế

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ, CÂY XANH ĐÔ THỊ,
CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI
(PHẦN XÂY DỰNG MỚI)

*(Phụ lục kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của UBND tỉnh Gia Lai)*

Năm 2026

PHẦN I

NỘI DUNG VÀ KẾT CẤU

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ, CÂY XANH ĐÔ THỊ, CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ

1. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thoát nước đô thị, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thoát nước đô thị, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị quy định mức hao phí cần thiết về vật liệu, nhân công và xe, máy, thiết bị thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ thoát nước đô thị, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị. Trong đó:

a) Mức hao phí vật liệu:

Là số lượng vật liệu (không kể vật liệu cần dùng cho xe, máy, thiết bị thi công và vật liệu tính trong chi phí chung) cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị công tác dịch vụ thoát nước đô thị, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị. Mức hao phí vật liệu quy định trong tập định mức này đã bao gồm vật liệu hao hụt trong quá trình thực hiện công việc.

b) Mức hao phí nhân công:

Là số ngày công lao động của công nhân trực tiếp tương ứng với cấp bậc công việc để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ thoát nước đô thị, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị.

Số lượng ngày công đã bao gồm cả lao động chính, lao động phụ để thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ thoát nước đô thị, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc, thu dọn hiện trường thi công.

Cấp bậc nhân công trong định mức là cấp bậc bình quân của các công nhân tham gia thực hiện một đơn vị công tác dịch vụ thoát nước đô thị, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị.

c) Mức hao phí xe, máy, thiết bị thi công:

Là số ca xe, máy, thiết bị thi công trực tiếp thực hiện và hoàn thành một đơn vị công tác dịch vụ thoát nước đô thị, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị.

2. Kết cấu của tập định mức

Định mức được trình bày theo nhóm, loại công tác dịch vụ thoát nước đô thị, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị. Mỗi định mức được trình bày gồm: thành phần công việc, điều kiện áp dụng các trị số mức và đơn vị tính phù hợp để thực hiện công việc đó.

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thoát nước đô thị, cây xanh đô thị, chiếu sáng đô thị gồm 3 chương:

- Chương I: Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thoát nước đô thị
- Chương II: Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh đô thị
- Chương III: Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị

Phần II
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT

Chương I

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ

TN.GL.1.100 - Tuần tra, quản lý thường xuyên trên mặt cống

Thành phần công việc:

- Quản lý hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải bao gồm các hố ga, cửa thu, các điểm đầu nối hộ gia đình, quản lý mạng lưới thoát nước (bao gồm cả 2 bên tuyến cống trên cùng trục giao thông).
- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi và bảo trì nắp hố ga, đan mương.
- Đề xuất biện pháp thay thế, sửa chữa định kỳ mạng lưới thoát nước.
- Lập kế hoạch nạo vét, sửa chữa cống và các công trình trên mạng lưới.

Đơn vị tính: km

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TN.GL.1.100	Tuần tra, quản lý thường xuyên trên mặt cống	<i>Nhân công:</i> - Nhân công bậc 4/7	công	0,201
				10

TN.GL.2.100 - Phun chế phẩm xử lý mùi hôi (Mương hở và Hồ điều hoà)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vận chuyển vật liệu, dụng cụ.
- Pha thuốc, phun thuốc theo quy định.
- Chùi rửa, cất dụng cụ lao động tại nơi quy định.
- Đảm bảo an toàn lao động, an toàn môi trường trong quá trình thực hiện.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TN.GL.2.100	Phun chế phẩm xử lý mùi hôi (Mương hở và Hồ điều hòa)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Chế phẩm xử lý mùi	lít	0,020
		- Nước	m ³	0,010
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3/7	công	0,111
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Máy bơm dung dịch 15m ³ /h	ca	0,056
				10

TN.GL.3.100 - Quản lý vận hành cửa phai điều tiết nước hồ điều hòa, phai ngăn triều vào hệ thống thoát nước

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị điều kiện làm việc.
- Tháo mở, vệ sinh động cơ; bôi mỡ hộp số, các trục, vị trí các khớp động.
- Vệ sinh, thu gom rác trên cửa phai và bề mặt sàn công tác.
- Kiểm tra, giám sát tại các vị trí cửa nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm hại, đảm bảo an toàn.
- Vệ sinh, thu dọn mặt bằng làm việc, tập kết dụng cụ về nơi quy định.

Đơn vị tính: 01 cửa phai/lần

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TN.GL.3.100	Quản lý vận hành cửa phai điều tiết nước hồ điều hòa, phai ngăn triều vào hệ thống thoát nước	<i>Vật liệu:</i>		
		- Mỡ bảo dưỡng	kg	2
		- Điện	kwh	2
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	1,875
				10

TN.GL.4.100 - Kiểm tra, vớt rác các giếng tách nước thải*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị công cụ, dụng cụ tại nơi làm việc.
- Đặt biển cảnh báo.
- Tháo dỡ nắp đan giếng tách để kiểm tra và vớt rác.
- Thu dọn rác đem đổ đúng nơi quy định, vệ sinh vị trí giếng tách.
- Lắp đặt lại nắp đan.
- Vệ sinh, thu dọn mặt bằng làm việc và tập kết công cụ về nơi quy định.

Đơn vị tính: 01 giếng tách

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TN.GL.4.100	Kiểm tra, vớt rác các giếng tách nước thải	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3/7	công	0,424
				10

TN.GL.5.100 - Khơi thông cống rãnh, cửa thu trong mùa mưa*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ, di chuyển đến vị trí cửa thu nước.
- Dùng chổi, cào sắt thu gom rác, đất, đá và đổ đúng nơi quy định.
- Thu dọn dụng cụ và di chuyển đến vị trí khác theo quy định.

Đơn vị tính: 01 cửa thu

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
TN.GL.5.100	Khơi thông cống rãnh, cửa thu trong mùa mưa	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3/7	công	0,042
				10

Chương II

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ CÂY XANH ĐÔ THỊ

CX.GL.1.100 - Bảo vệ công viên, quảng trường, khu vực tượng đài và mảng xanh

Thành phần công việc:

- Tuần tra, canh gác phát hiện, ngăn ngừa sự phá hoại, các hành vi lấn chiếm (đậu đỗ xe, để vật dụng, buôn bán,...).
- Lập biên bản, báo cáo thủ trưởng đơn vị đồng thời liên hệ và phối hợp với cơ quan chức năng xử lý khi có vi phạm khu bảo vệ.
- Ghi chép nội dung công việc và diễn biến ca trực vào sổ trực.
- Bàn giao và báo cáo tình hình cho ca trực mới.

Yêu cầu kỹ thuật: Bố trí lực lượng bảo vệ cho phù hợp, đảm bảo trật tự khu vực và tài sản mà đơn vị được giao quản lý.

Đơn vị tính: công/ha/8 giờ

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.GL.1.100	Bảo vệ công viên, quảng trường, khu vực tượng đài và mảng xanh	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3/7	công	1
				10

Ghi chú: Hao phí nhân công trên áp dụng đối với thời gian trực bảo vệ 8 giờ/ngày. Đối với các thời gian trực khác ngoài quy định nêu trên, đơn vị áp dụng hệ số hao phí nhân công theo công thức sau: $k=h/8$ (với h là tổng thời gian trực của bảo vệ).

CX.GL.2.100 - Vệ sinh các tuyến đường dạo bộ trong công viên, quảng trường, khu vực tượng đài và mảng xanh

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động.
- Thực hiện quét rác và thu dọn rác đến vị trí tập kết.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo khu vực vệ sinh phải sạch sẽ.

Đơn vị tính: ha/lần

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.GL.2.100	Vệ sinh các tuyến đường dạo bộ trong công viên, quảng trường, khu vực tượng đài và mảng xanh	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3/7	công	1,510
				10

CX.GL.3.100 - Duy trì tượng, tiểu cảnh*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ lao động.
- Lau chùi, cọ rửa tượng, tiểu cảnh.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công. Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo tượng, tiểu cảnh được vệ sinh sạch sẽ.

Đơn vị tính: 1 tượng/lần (đối với tượng)

100 m² (đối với tiểu cảnh)

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Tượng	Tiểu cảnh
CX.GL.3.100	Duy trì tượng, tiểu cảnh	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3/7	công	0,250	0,361
				10	20

CX.GL.4.100 - Thay nước hồ cảnh*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ lao động.
- Bơm sạch nước cũ bể; cạo rửa xung quanh hồ vét sạch bùn đất trong đáy hồ, vận chuyển rác bùn đổ tại nơi quy định, cấp nước mới cho hồ.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

*Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo hồ nước sạch, không có rác và bùn đất lắng đọng.*Đơn vị tính: 100m²/lần

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.GL.4.100	Thay nước hồ cảnh	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước máy	m ³	60
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 3/7	công	2,086
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Máy bơm nước 3CV	ca	1,328
				10

CX.GL.5.100 - Duy trì nhà vệ sinh công cộng*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ tại nơi làm việc.
- Vệ sinh rác thải khuôn viên nhà vệ sinh; chà rửa, vệ sinh các bồn cầu, lavabo, gương và các dụng cụ khác.
- Thu phí dịch vụ và bảo vệ tài sản thuộc phạm vi nhà vệ sinh.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ sau khi vệ sinh

Đơn vị tính: nhà/ngày

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.GL.5.100	Duy trì nhà vệ sinh công cộng	<i>Vật liệu:</i>		
		- Giấy vệ sinh	cuộn	3
		- Xà phòng	gam	17
		- Nước tẩy cầu	ml	137
		- Nước lau sàn	ml	273
		- Nước lau kính	ml	9
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 3/7	công	3
				10

Ghi chú: Hao phí nhân công trên áp dụng đối với thời gian trực duy trì nhà vệ sinh 24 giờ/ngày. Đối với các thời gian trực duy trì khác nhau ngoài quy định nêu trên, đơn vị áp dụng hệ số hao phí nhân công theo công thức sau: $k=h/24$ (h là tổng thời gian trực duy trì nhà vệ sinh).

CX.GL.6.100 - Duy trì mô hình trò chơi trẻ em, dụng cụ tập thể dục

CX.GL.6.110 - Kiểm tra, xiết bu lông, phát hiện kịp thời các dấu hiệu hư hỏng của thiết bị không chuyển động

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ tại vị trí đặt thiết bị.
- Thực hiện thao tác kiểm tra: xiết chặt ốc, kiểm tra độ chắc chắn của các mối hàn, bôi trơn các khớp xoay để đảm bảo thiết bị vận hành an toàn.
- Thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc.
- Kiểm tra thường xuyên 2 tuần/lần nhằm kịp thời phát hiện tình trạng hư hỏng thiết bị, đề xuất sửa chữa.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường.

Đơn vị tính: 1 thiết bị/lần

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.GL.6.110	Kiểm tra, xiết bu lông, phát hiện kịp thời các dấu hiệu hư hỏng của thiết bị không chuyển động	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3/7	công	0,100
				10

CX.GL.6.120 - Kiểm tra, thay bu lông, ốc bị hư, mất của thiết bị không chuyển động

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Thay thế bu lông bị mất hoặc bị hư hỏng.
- Thu dọn dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật: Bu lông và ốc được thay thế đúng chủng loại, đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường.

Đơn vị tính: 10 bu lông/lần

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.GL.6.120	Kiểm tra, thay bu lông, ốc bị hư, mất của thiết bị không chuyển động	<i>Vật liệu:</i>		
		- Bu lông	cái	10
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 3/7	công	0,118
				10

CX.GL.6.130 - Tra dầu mỡ thiết bị chuyển động

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật tư tại khu vực trò chơi.
- Tháo các khớp nối; lau chùi vệ sinh khớp nối; tra dầu mỡ vào các khớp nối trên dụng cụ. Lắp khớp nối.

- Thu dọn dụng cụ sau khi hoàn thành công việc.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo sau khi tra dầu mỡ thiết bị hoạt động bình thường.

Đơn vị tính: 1 thiết bị/lần

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.GL.6.130	Tra dầu mỡ thiết bị chuyển động	<i>Vật liệu:</i>		
		- Mỡ bôi trơn	kg	0,025
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 3/7	công	0,100
				10

CX.GL.7.100 - Thay thế lá cờ (lá cờ Đảng, lá cờ tổ quốc, lá cờ chuối)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ tại nơi làm việc.
- Hạ cờ cũ, tháo dây/móc treo.
- Gắn và kéo cờ mới lên đúng vị trí.
- Kiểm tra, cố định dây, dọn dẹp hiện trường.

Yêu cầu kỹ thuật: Cờ treo đảm bảo chất lượng, vị trí và hướng treo đúng theo quy định

Đơn vị tính: cái

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Bằng thủ công	Có sử dụng cơ giới
CX.GL.7.100	Thay thế lá cờ (lá cờ Đảng, lá cờ Tổ quốc, lá cờ chuối)	<i>Vật liệu:</i>			
		- Lá cờ	cái	1	1
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bạc thợ bình quân 3/7	công	0,5	0,5
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>			
		- Xe nâng 12 m	ca	-	0,100
				10	20

Ghi chú: Đối với trường hợp thay thế các lá cờ có kích thước $\leq 0,32 \text{ m}^2$, hao phí định mức được điều chỉnh theo hệ số $k = 0,5$ so với hao phí định mức đang áp dụng.

CX.GL.8.100 - Lắp dựng cổng hơi

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị công cụ và đặt cổng hơi vào vị trí cần lắp đặt.
- Lắp quạt vào cổng hơi, kết nối điện.
- Cố định, neo giữ cổng hơi, kiểm tra an toàn.
- Cảnh giới giao thông khi lắp dựng, tháo dỡ.
- Thu dọn sau sự kiện, tháo chữ khẩu hiệu và vệ sinh, lau chùi keo dán decal trên cổng hơi...

Yêu cầu kỹ thuật: Cổng hơi được lắp phải cố định chắc chắn, thẩm mỹ, nguồn điện ổn định và không bị cản trở tầm nhìn.

Đơn vị tính: cổng

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.GL.8.100	Lắp dựng cổng hơi	<i>Vật liệu:</i>		
		- Chữ decal dán khẩu hiệu lên cổng hơi	bộ	1
		- Dây dù	m	40
		- Kẽm	kg	0,1
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	13
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 12 m	ca	0,5
				10

CX.GL.9.100 - Bứng di dời cây xanh

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Lắp đặt rào chắn, biển báo, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động.
- Cắt tỉa cành lá (cắt đọt non, tỉa bớt lá để giảm thoát hơi nước), bôi keo liền sẹo (trên các vết cắt rễ và cành).
- Làm bầu (xác định kích thước, đào đất xung quanh, cắt rễ, giữ bầu chắc chắn), bó bầu (dùng bao bố để giữ cho bầu đất không bị vỡ khi vận chuyển).
- Vận chuyển cây đến điểm tập kết trong phạm vi 30m (đảm bảo cây đứng thẳng, tránh tác động mạnh lên bầu đất).
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công; chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật: Cây sau khi bứng không được bể bầu, được bó kỹ bầu và quấn thân bằng bao bố.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX.GL.9.100	Bứng di dời cây xanh	<i>Vật liệu:</i>				
		- Bao PE	cái	2	4	6
		- Bao bố	cái	4	6	8
		- Dây kẽm buộc	kg	0,1	0,2	0,3
		- Keo liền sẹo	gam	15	20	25
		<i>Nhân công:</i>				
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	2,5	4	5,056
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>				
		Xe cẩu 5 tấn	ca	0,104	0,201	0,302
				10	20	30

Ghi chú: Phân loại cây

- Cây loại 1: Cây cao $\leq 6m$ và có đường kính gốc cây $\leq 20\text{ cm}$
- Cây loại 2: Cây cao $\leq 12m$ và có đường kính gốc $\leq 50\text{ cm}$.
- Cây loại 3: Cây cao $> 12m$ hoặc có đường kính gốc $> 50\text{ cm}$.

CX.GL.10.100 - Vận chuyển cây xanh bằng cơ giới

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Sắp xếp, cẩu cây lên xe ngay ngắn, không bị gãy dập.
- Vận chuyển cơ giới: Bốc lên xe bằng cẩu, vận chuyển đến điểm tập kết, cẩu hạ cây xuống, sắp xếp tại vị trí tập kết an toàn.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo cây sắp xếp lên xe ngay ngắn, vận chuyển không bị gãy dập.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Kích thước bầu $40 < D \leq 60$ cm	Kích thước bầu $60 < D \leq 100$ cm
CX.GL.10.100	Vận chuyển cây xanh bằng cơ giới	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3/7	côn g	0,103	0,160
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> Xe cẩu 5 tấn	ca	0,044	0,075
				10	20

Ghi chú: Cự ly vận chuyển bình quân 5 km, nếu cự ly vận chuyển ngoài phạm vi 5 km, thì hao phí xe cẩu được điều chỉnh với hệ số $k = 1,15$ với 1 km tiếp theo.

CX.GL.11.100 - Trồng cây bóng mát

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ tại nơi làm việc.
- Đào hố, vận chuyển đất, phân bón, cây vào hố trồng.
- Trồng cây vào hố, lấp đất. Lèn chặt đất, làm bồn, đóng cọc chống theo yêu cầu kỹ thuật.
- Vận chuyển đất thừa đổ đúng nơi quy định (nếu có).
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh khu vực sau khi hoàn thành công việc.

Yêu cầu kỹ thuật: Cây sau khi trồng xanh tốt bình thường, cây không bị nghiêng, cọc chống phải thẳng, các cây cọc phải cắt dài bằng nhau và tương đối đồng đều.

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX.GL.11.100	Trồng cây bóng mát	<i>Vật liệu:</i>				
		- Cây trồng	cây	1	1	1
		- Đất	m ³	0,015	0,050	0,100
		- Phân hữu cơ	kg	1,5	5	7,5
		- Dây dù	m	5	5	5
		- Thuốc kích thích ra rễ	gam	20	20	20
		- Thuốc kích thích lá	ml	2,5	2,5	2,5
		- Bao bố	cái	1	1	1
		- Nẹp gỗ	cây	3	3	3
		- Cọc chống	cây	3	3	3
		- Đinh	kg	0,025	0,025	0,025
		<i>Nhân công:</i>				
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,514	0,868	1,190
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>				
		- Xe cẩu 5 tấn	ca		0,2	0,3
				10	20	30

Đơn vị tính: 1 cây

Ghi chú: Phân loại cây bóng mát

- Cây bóng mát loại 1: Cây cao $\leq 6m$ và có đường kính gốc cây $\leq 20\text{ cm}$
- Cây bóng mát loại 2: Cây cao $\leq 12m$ và có đường kính gốc $\leq 50\text{ cm}$.
- Cây bóng mát loại 3: Cây cao $> 12m$ hoặc có đường kính gốc $> 50\text{ cm}$.

CX.GL.12.100 - Bảo dưỡng cây xanh sau khi trồng

Thành phần công việc:

- Được tính từ sau khi trồng xong đến lúc chăm sóc được 90 ngày để nghiệm thu. Bao gồm: Tưới nước, vun bồn, làm cỏ dại, sửa cọc chống, dọn dẹp vệ sinh.

Yêu cầu kỹ thuật: Cây sinh trưởng và phát triển bình thường, được cắt tỉa gọn theo quy định

Đơn vị tính: 1 cây/90 ngày

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Bằng nước giếng khoan, máy bơm điện	Bằng xe bồn
CX.GL.12.100	Bảo dưỡng cây xanh sau khi trồng	<i>Vật liệu:</i>			
		- Nước	m ³	-	1,2
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bậc thợ bình quân 3/7	công	0,708	0,708
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>			
		- Máy bơm điện 1,5kw	ca	0,083	-
		- Xe bồn 5 m ³	ca	-	0,062
				10	20

CX.GL.13.100 - Trồng cây cảnh tạo hình, cây trở hoa*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi quy định trong phạm vi 30m.
- Cho phân vào hố.
- Vận chuyển cây bằng thủ công đến các hố trồng.
- Trồng thẳng cây, lèn chặt gốc, đóng cọc chống cây; buộc giữ cọc vào thân cây bằng dây nylon, tưới nước.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật: Cây sau khi trồng đảm bảo không bị gãy cành, vỡ bầu

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Kích thước bầu		
				≤20cm	20cm<đk ≤60cm	>60cm
CX.GL.13.100	Trồng cây cảnh tạo hình, cây trở hoa	<i>Vật liệu:</i>				
		- Cây trồng	cây	1	1	1
		- Dây nilong	kg	0,03	0,06	0,10
		- Cọc chống	cây	1	3	3
		- Nước	m ³	0,005	0,010	0,016
		- Phân hữu cơ	kg	2,5	7,5	9
		<i>Nhân công:</i>				
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,038	0,146	0,199
				10	20	30

CX.GL.14.100 - Trồng hoa công viên (bao gồm hoa ngắn ngày và hoa dài ngày)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Cào, nhặt cỏ rác, xà bần.
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi quy định trong phạm vi 30m.
- Rải phân, vận chuyển cây giống bằng thủ công đến địa điểm quy định.
- Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, làm vệ sinh sạch sẽ, tưới nước.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo cây sau khi trồng phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 10m²

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.GL.14.100	Trồng hoa công viên (bao gồm hoa ngắn ngày và hoa dài ngày)	<i>Vật liệu:</i>		
		- Hoa cây	cây	250
		- Nước	m ³	0,15
		- Phân hữu cơ	kg	30
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	1
				10

CX.GL.15.100 - Trồng cây hàng rào*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Cào, nhặt cỏ rác, xà bần.
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi quy định trong phạm vi 30m.
- Rải phân, vận chuyển cây giống bằng thủ công đến địa điểm quy định.
- Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, làm vệ sinh sạch sẽ, tưới nước.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi trồng.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo cây sau khi trồng phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.GL.15.100	Trồng cây hàng rào	<i>Vật liệu:</i>		
		- Cây hàng rào	cây	4.000
		- Nước	m ³	1,5
		- Phân hữu cơ	kg	300
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	4
				10

CX.GL.16.100 - Trồng cỏ*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Xúc và vận chuyển phân hữu cơ đổ đúng nơi quy định trong phạm vi 30m.
- Rải phân, vận chuyển cây giống bằng thủ công đến địa điểm quy định.
- Trồng theo yêu cầu kỹ thuật, xới đất trước khi trồng, xong phải đầm dẽ, làm vệ sinh sạch sẽ, tưới nước.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo sau khi trồng đạt độ phủ kín đều, phát triển bình thường, cỏ xanh tươi, không sâu bệnh, không lẫn cỏ dại.

Đơn vị tính: 100m²

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Dạng bó/cây	Loại rải thảm
CX.GL.16.100	Trồng cỏ	<i>Vật liệu:</i>			
		- Cỏ giống	kg	250	-
		- Cỏ giống	m ²	-	105
		- Nước	m ³	1,5	1,5
		- Phân hữu cơ	kg	200	200
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	6,424	6,424
				10	20

CX.GL.17.100 - Đánh số quản lý cây xanh*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ tại nơi làm việc.
- Cạo sơ vỏ cây để đánh số tại độ cao 1,3 m tính từ mặt đất gốc cây. Dùng bộ số, cọ sơn, sơn đánh số cây.
- Thu dọn dụng cụ, dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo các số vẽ trên cây rõ ràng, sắc nét.

Đơn vị tính: 100 cây/lần

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.GL.17.100	Đánh số quản lý cây xanh	<i>Vật liệu:</i>		
		- Sơn màu	kg	0,6
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 3/7	công	1,7
				10

CX.GL.18.100 - Chăm sóc thú nuôi (cá sấu) trong hồ, chuồng*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ làm việc.
- Nhận, chế biến và cho động vật ăn uống.
- Lên khẩu phần ăn hàng ngày.
- Kiểm tra bên ngoài chuồng như: Tường, rào, lưới, song sắt... Kiểm tra động vật trong chuồng (số lượng, sống, chết, bệnh...).
- Thu dọn, vệ sinh dụng cụ. Ghi nhật ký.
- Vệ sinh cá nhân, thay bảo hộ lao động.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo động vật phát triển khỏe mạnh

Đơn vị tính: Con/ngày

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.GL.18.100	Chăm sóc thú nuôi (cá sấu) trong hồ, chuồng	<i>Vật liệu:</i> Thức ăn	kg	0,130
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3/7	công	0,021
				10

CX.GL.19.100 - Vệ sinh chuồng trại*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ làm việc.
- Vệ sinh nền chuồng, sân bãi, đường đi, bể nước...
- Vận chuyển chất thải đổ đúng nơi quy định.
- Thu dọn, vệ sinh dụng cụ.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo nền chuồng sạch sẽ, không còn rác sau khi vệ sinh

Đơn vị tính: Chuồng/lần

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.GL.19.100	Vệ sinh chuồng trại	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3/7	công	2
				10

Chương III**ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ****1. Đèn chiếu sáng, trang trí****CS.GL.1.100 - Lắp đặt cáp vắn xoắn***Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, đưa mặt bằng vào vị trí.
- Cảnh giới, giám sát an toàn.
- Đưa dây lên cột, kéo căng dây lấy độ võng, chỉnh tăng đơ.
- Lắp đặt cáp.
- Hoàn chỉnh thu dọn, bàn giao.
- Vệ sinh dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: 100m

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				≤25mm ²	>25mm ²
CS.GL.1.100	Lắp đặt cáp vắn xoắn	<i>Vật liệu:</i>			
		Dây, cáp điện	m	101,5	101,5
		Băng dính	cuộn	1	1
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	1,5	2,5
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>			
		- Xe nâng 12m	ca	0,250	1,000
				10	20

CS.GL.2.100 - Quản lý, kiểm tra trạm biến áp đèn chiếu sáng công cộng*Thành phần công việc:*

- Hàng ngày kiểm tra máy, ghi nhật ký.
- Kiến nghị sửa chữa khi có sự cố.

Đơn vị tính: 1 trạm/ngày

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CS.GL.2.100	Quản lý, kiểm tra trạm biến áp đèn chiếu sáng công cộng	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,204
				10

CS.GL.3.100 - Duy trì trung tâm điều khiển và giám sát hệ thống chiếu sáng*Thành phần công việc:*

- Trực vận hành tại Phòng điều khiển và giám sát Trung tâm (thực hiện 24h/24h).
- Theo dõi tình trạng hoạt động của trung tâm điều khiển và giám sát.
- Kiểm tra tình trạng hoạt động của các thiết bị tại trung tâm (máy tính, bộ điều khiển trung tâm, các phím điều khiển, đèn báo...).
- Ghi chép kết quả vận hành, sự cố, kiến nghị sửa chữa...

Đơn vị tính: 1 trung tâm/ngày

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CS.GL.3.100	Duy trì trung tâm điều khiển và giám sát hệ thống chiếu sáng	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	3
				10

CS.GL.4.100 - Thay kẹp cáp các loại (Kẹp PS, kẹp PA, kẹp TTD)*Thành phần công việc:*

- Ngắt nguồn điện an toàn trước khi tháo.
- Đặt kẹp mới vào vị trí và siết chặt để đảm bảo an toàn và kết nối chắc chắn.
- Hoàn chỉnh thu dọn, bàn giao.

Đơn vị tính: Cái

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng		
				Kẹp treo (kẹp PS)	Kẹp dưng (kẹp PA)	Kẹp răng (kẹp TTD)
CS.GL.4.100	Thay kẹp cáp các loại (Kẹp PS, kẹp PA, kẹp TTD)	<i>Vật liệu:</i>				
		Kẹp treo (kẹp PS)	Cái	1		
		Kẹp dưng (kẹp PA)	Cái		1	
		Kẹp răng (kẹp TTD)	Cái			1
		<i>Nhân công:</i>				
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,185	0,240	0,080
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>				
		- Xe nâng 12m	ca	0,052	0,060	0,025
				10	20	30

CS.GL.5.100 - Thay thiết bị trong tủ điều khiển đèn chiếu sáng (Aptomat, Khởi động từ, Role thời gian)

Thành phần công việc:

- Ngắt nguồn điện an toàn trước khi thay thế.
- Lắp đặt vào vị trí, đấu dây hoàn chỉnh, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, kiểm tra và bàn giao.

Đơn vị tính: Cái

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng		
				Aptomat 3 pha $\leq 50A$ hoặc Khởi động từ $\leq 50A$	Aptomat 3 pha $> 50A$; Thay Khởi động từ $> 50A$	Role thời gian
CS.GL.5.100	Thay thiết bị trong tủ điều khiển đèn chiếu sáng (Aptomat, Khởi động từ, Role thời gian)	Vật liệu: - Aptomat 3 pha $\leq 50A$ hoặc Khởi động từ $\leq 50A$ - Aptomat 3 pha $> 50A$ hoặc Khởi động từ $> 50A$ - Role thời gian Nhân công: - Bậc thợ bình quân 3,5/7	Cái	1		
			Cái		1	
			Cái			1
			công	0,417	0,584	0,883
				10	20	30

CS.GL.6.100 - Xử lý chập chập lưới điện chiếu sáng*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ, kiểm tra mặt bằng làm việc.
- Giám sát, kiểm tra an toàn, cảnh giới và báo hiệu khu vực làm việc.
- Tìm, phát hiện vị trí chập chập.
- Xử lý chập chập.
- Thử điện hoặc đo thông mạch (nếu có).
- Kiểm tra hoàn thiện.
- Vệ sinh, thu dọn hiện trường.

Đơn vị tính: 1 lần

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Chạm chập cáp ngầm	Chạm chập cáp treo
CS.GL.6.100	Xử lý chập chập lưới điện chiếu sáng	<i>Vật liệu:</i>			
		Cáp	m	5	5
		Hộp nối cáp	hộp	1	
		Bitum	kg	7	
		Băng keo điện	cuộn	2	2
		Băng keo vải	cuộn	2	2
		Kẹp TTĐ	cái		1
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	6	3
		Xe, máy, thiết bị thi công:			
		- Xe nâng 12m	ca		0,250
				10	20

CS.GL.7.100 - Duy trì cột đèn pha có giàn nâng hạ

Thành phần công việc:

- Đóng ngắt nguồn điện trước khi thao tác.
- Kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống nâng hạ (dây cáp, hệ thống cơ khí, bôi trơn bộ phận chuyển động).
- Kiểm tra và bảo dưỡng hệ thống điện (bộ điều khiển).

Đơn vị tính: 1 lần/cột

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CS.GL.7.100	Duy trì cột đèn pha có giàn nâng hạ	<i>Vật liệu:</i>		
		Mỡ máy	kg	0,5
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	1,5
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 12m	ca	0,150
				10

CS.GL.8.100 - Duy trì khung (cụm) hoa văn trang trí trên đường phố và khu vực công cộng

Thành phần công việc:

- Hằng ngày kiểm tra khung (cụm) hoa văn, ghi chép kết quả đèn sáng, đèn tối.
- Kiến nghị sửa chữa thay thế.

Đơn vị tính: khung/cụm/ngày

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Khung đèn hoa văn trang trí	Cụm đèn trang trí tại các đảo giao thông, dải phân cách, khu vực công cộng
CS.GL.8.100	Duy trì khung (cụm) hoa văn trang trí trên đường phố và khu vực công cộng	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,02	0,04
				10	20

CS.GL.9.100 - Thay thiết bị trong tủ điều khiển đèn trang trí (Aptomat, bộ nguồn, main điều khiển)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị vật tư và mặt bằng làm việc.
- Giám sát, kiểm tra an toàn, cảnh giới và báo hiệu khu vực làm việc.
- Tháo và lắp thiết bị mới.
- Thử điện hoặc đo thông mạch (nếu có).
- Kiểm tra hoàn thiện.
- Vệ sinh, thu dọn hiện trường.

Đơn vị tính: Cái

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng		
				Aptomat 1 pha $\leq$ 15A	Bộ nguồn AC/DC	Main điều khiển
CS.GL.9.100	Thay thiết bị trong tủ điều khiển đèn trang trí (Aptomat, bộ nguồn, main điều khiển)	<i>Vật liệu:</i> Aptomat 1 pha $\leq$ 15A	Cái	1		
		Bộ nguồn AC/DC	Cái		1	
		Main điều khiển	Cái			1
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,150	0,702	1,500
				10	20	30

CS.GL.10.100 - Thay dây đèn LED trang trí viền biểu tượng, khung hoa văn

Thành phần công việc:

- Kiểm tra mặt bằng làm việc.
- Giám sát, kiểm tra an toàn, cảnh giới và báo hiệu khu vực làm việc.
- Chuẩn bị vật tư và vận chuyển vật tư đến vị trí lắp đặt.
- Thay dây đèn.
- Kiểm tra, đấu nguồn, hoàn chỉnh.
- Vệ sinh thu dọn hiện trường.

Đơn vị tính: 10m

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Trong khung hộp Alu	Viên biểu tượng
CS.GL.10.100	Thay dây đèn LED trang trí viên biểu tượng, khung hoa văn	<i>Vật liệu:</i> Dây LED	m	10	10
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	1	0,7
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Xe nâng 12m	ca	0,150	0,105
				10	20

2. Hệ thống đèn tín hiệu giao thông

CS.GL.11.100 - Quản lý hệ thống đèn tín hiệu giao thông

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.
- Kiểm tra hoạt động của chốt đèn, cập nhật khối lượng hư hỏng, báo cáo sửa chữa.
- Kiểm tra thông số kỹ thuật.
- Ghi lại dữ liệu đã thực hiện vào sổ nhật ký.

Đơn vị tính: 1 nút (chốt)/ngày

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CS.GL.11.100	Quản lý hệ thống đèn tín hiệu giao thông	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,410
				10

CS.GL.12.100 - Duy tu, bảo dưỡng đèn tín hiệu giao thông***Thành phần công việc:***

- Chuẩn bị vật tư, công cụ lao động.
- Lắp đặt cảnh giới, giám sát an toàn lao động (an toàn giao thông, an toàn điện).
- Tiến hành sơn, kiểm tra, thu dọn, hoàn thành công tác.

Đơn vị tính: tủ/cột/lần

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Tủ điều khiển tín hiệu giao thông	Cột đèn tín hiệu giao thông
CS.GL.12.100	Duy tu, bảo dưỡng đèn tín hiệu giao thông	<i>Vật liệu:</i>			
		Sơn màu	kg	0,5	0,6
		Xăng pha sơn	lít	0,3	0,3
		Chổi sơn	cái	1	1
		Bàn chải sắt (hoặc Giấy nhám)	cái	1	1
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	1,5	2
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>			
		- Xe nâng 12m	ca		0,3
				10	20

CS.GL.13.100 - Thay bộ điều khiển đèn tín hiệu giao thông*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, cắt điện, tháo dỡ bộ điều khiển tín hiệu giao thông cũ, lắp đặt bộ điều khiển tín hiệu giao thông mới.
- Vệ sinh dọn dẹp hiện trường, đóng điện, kiểm tra và chạy thử, giám sát an toàn, cảnh giới và báo hiệu khu vực làm việc.

Đơn vị tính: bộ

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CS.GL.13.100	Thay bộ điều khiển đèn tín hiệu giao thông	<i>Vật liệu:</i> Bộ điều khiển đèn THGT	bộ	1
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	1,670
				10

CS.GL.14.100 - Thay module đèn LED tín hiệu giao thông (Xanh-Vàng-Đỏ)*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, cắt điện, tháo dây kết nối đèn thiết bị.
- Tháo dỡ module cần thay thế, lắp đặt module mới, đấu nối dây đến thiết bị.
- Đóng điện, vận hành thử, vệ sinh dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: cái

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CS.GL.14.100	Thay module đèn LED tín hiệu giao thông (Xanh-Vàng-Đỏ)	<i>Vật liệu:</i> Module đèn tín hiệu giao thông	cái	1
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7 <i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>	công	0,840
		- Xe nâng 12m	ca	0,150
				10

CS.GL.15.100 - Thay board đèn LED đếm ngược tín hiệu giao thông*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, cắt điện, tháo dây kết nối đèn thiết bị.
- Tháo dỡ thiết bị cần thay thế, lắp đặt thiết bị mới, đấu nối dây đến thiết bị.
- Đóng điện, vận hành thử, vệ sinh dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: cái

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CS.GL.15.100	Thay board đèn LED đếm ngược tín hiệu giao thông	<i>Vật liệu:</i> Board đèn LED đếm ngược THGT	cái	1
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,840
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Xe nâng 12m	ca	0,150
				10

CS.GL.16.100 - Thay kính đèn tín hiệu giao thông*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị vật tư, dụng cụ lao động.
- Tháo gỡ kính đèn bể, gãy, mờ không đảm bảo ánh sáng.
- Lắp đặt lại kính đèn mới.
- Kiểm tra, thu dọn, hoàn thành.

Đơn vị tính: cái

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CS.GL.16.100	Thay kính đèn tín hiệu giao thông	<i>Vật liệu:</i> Kính đèn tín hiệu giao thông	cái	1
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,180
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Xe nâng 12m	ca	0,050
				10

CS.GL.17.100 - Sửa chữa chạm chập, sự cố lưới điện hệ thống đèn tín hiệu giao thông*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ, kiểm tra mặt bằng làm việc.
- Giám sát, kiểm tra an toàn, cảnh giới và báo hiệu khu vực làm việc.
- Tìm, phát hiện vị trí chạm chập.
- Xử lý chạm chập.
- Thử điện hoặc đo thông mạch (nếu có).
- Kiểm tra hoàn thiện.
- Vệ sinh, thu dọn hiện trường.

Đơn vị tính: 1 lần sự cố

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Chạm chập cáp ngầm	Chạm chập cáp treo
CS.GL.17.100	Xử lý chạm lưới chiếu điện sáng	<i>Vật liệu:</i>			
		Cáp	m	5	5
		Hộp nối cáp	hộp	1	
		Bitum	kg	7	
		Băng keo điện	cuộn	2	2
		Băng keo vải	cuộn	2	2
		Kẹp TTĐ	cái		1
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	6	3
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>			
		- Xe nâng 12m	ca		0,250
				10	20

CS.GL.18.100 - Sửa chữa bộ điều khiển tín hiệu giao thông*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, cắt điện, tháo dây kết nối đến thiết bị.
- Tháo dỡ thiết bị cần sửa chữa, sửa chữa và lắp đặt thiết bị, đấu nối dây đến thiết bị.
- Đóng điện, vận hành thử, vệ sinh dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: bộ

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CS.GL.18.100	Sửa chữa bộ điều khiển tín hiệu giao thông	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	10
				10

CS.GL.19.100 - Sửa chữa module đèn LED tín hiệu giao thông (Xanh-Vàng-Đỏ)

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, cắt điện, tháo dây kết nối đến thiết bị.
- Tháo dỡ thiết bị cần sửa chữa, sửa chữa và lắp đặt thiết bị, đấu nối dây đến thiết bị.
- Đóng điện, vận hành thử, vệ sinh dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: bộ

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CS.GL.19.100	Sửa chữa module đèn LED tín hiệu giao thông (Xanh-Vàng-Đỏ)	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7 <i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i> - Xe nâng 12m	công ca	1,9 0,150
				10

CS.GL.20.100 - Sửa chữa board đèn LED đếm ngược tín hiệu giao thông

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, cắt điện, tháo dây kết nối đến thiết bị.
- Tháo dỡ thiết bị cần sửa chữa, sửa chữa và lắp đặt thiết bị, đấu nối dây đến thiết bị.
- Đóng điện, vận hành thử, vệ sinh dọn dẹp hiện trường.

Đơn vị tính: bộ

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CS.GL.20.100	Sửa chữa board đèn LED đếm ngược tín hiệu giao thông	<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	1,340
		<i>Xe, máy, thiết bị thi công:</i>		
		- Xe nâng 12m	ca	0,150
				10

3. Hệ thống điện trang trí HTKT khác

CS.GL.21.100 - Duy trì cổng chào, màn hình tuyên truyền điện tử (bảng điện tử, màn hình bằng module LED)

Thành phần công việc:

- Kiểm tra, duy trì vận hành.
- Cập nhật, điều chỉnh các nội dung trên màn hình.

Đơn vị tính: cụm/ngày

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CS.GL.21.100	Duy trì cổng chào, màn hình tuyên truyền điện tử (bảng điện tử, màn hình bằng module LED)	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,602
				10

CS.GL.22.100 - Duy trì cụm bảng chữ LED lắp đặt trên núi*Thành phần công việc:*

- Kiểm tra, duy trì vận hành tủ tự động.
- Xử lý các sự cố nhỏ gây ảnh hưởng tới hệ thống điện cụm bảng chữ: rơ le thời gian bị sai lệch giờ, đấu tiếp xúc...

Đơn vị tính: cụm/ngày

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CS.GL.22.100	Duy trì cụm bảng chữ LED lắp đặt trên núi.	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	1
				10

CS.GL.23.100 - Duy trì Hồ phun nước nghệ thuật*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị dụng cụ lao động, dọn vớt sạch rác trên mặt hồ.
- Duy trì tủ điều khiển.
- Vận hành máy bơm hồ phun.

Đơn vị tính: Hồ/buổi

Mã hiệu	Tên công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CS.GL.23.100	Duy trì Hồ phun nước nghệ thuật	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	1
				10

MỤC LỤC

Mã hiệu	Nội dung	Trang
	Phần I: NỘI DUNG VÀ KẾT CẤU ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ, CÂY XANH ĐÔ THỊ , CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ	2
	Phần II: ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT	3
	Chương I. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ	3
TN.GL.1.100	Tuần tra, quản lý thường xuyên trên mặt cống	3
TN.GL.2.100	Phun chế phẩm xử lý mùi hôi (Mương hở và Hồ điều hòa)	3
TN.GL.3.100	Quản lý vận hành cửa phai điều tiết nước hồ điều hòa, phai ngăn triều vào hệ thống thoát nước	4
TN.GL.4.100	Kiểm tra, vớt rác các giếng tách nước thải	5
TN.GL.5.100	Khơi thông cống rãnh, cửa thu trong mùa mưa	5
	Chương II. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ CÂY XANH ĐÔ THỊ	6
CX.GL.1.100	Bảo vệ công viên, quảng trường, khu vực tượng đài và mảng xanh	6
CX.GL.2.100	Vệ sinh các tuyến đường dạo bộ trong công viên, quảng trường, khu vực tượng đài và mảng xanh	6
CX.GL.3.100	Duy trì tượng, tiểu cảnh	7
CX.GL.4.100	Thay nước hồ cảnh	8
CX.GL.5.100	Duy trì nhà vệ sinh công cộng	8
CX.GL.6.100	Duy trì mô hình trò chơi trẻ em, dụng cụ tập thể dục	9
CX.GL.7.100	Thay thế lá cờ (lá cờ Đảng, lá cờ tổ quốc, lá cờ chuối)	11
CX.GL.8.100	Lắp dựng cổng hơi	12
CX.GL.9.100	Bứng di dời cây xanh	13
CX.GL.10.100	Vận chuyển cây xanh bằng cơ giới	14

CX.GL.11.100	Trồng cây bóng mát	15
CX.GL.12.100	Bảo dưỡng cây xanh sau khi trồng	16
CX.GL.13.100	Trồng cây cảnh tạo hình, cây trổ hoa	17
CX.GL.14.100	Trồng hoa công viên (bao gồm hoa ngắn ngày và hoa dài ngày)	18
CX.GL.15.100	Trồng cây hàng rào	19
CX.GL.16.100	Trồng cỏ	19
CX.GL.17.100	Đánh số quản lý cây xanh	20
CX.GL.18.100	Chăm sóc thú nuôi (cá sấu) trong hồ, chuồng	21
CX.GL.19.100	Vệ sinh chuồng trại	22
	Chương III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ CHIẾU SÁNG ĐÔ THỊ	23
	1. Đèn chiếu sáng, trang trí	23
CS.GL.1.100	Lắp đặt cáp vặn xoắn	23
CS.GL.2.100	Quản lý, kiểm tra trạm biến áp đèn chiếu sáng công cộng	24
CS.GL.3.100	Duy trì trung tâm điều khiển và giám sát hệ thống chiếu sáng	24
CS.GL.4.100	Thay kẹp cáp các loại (Kẹp PS, kẹp PA, kẹp TTD)	25
CS.GL.5.100	Thay thiết bị trong tủ điều khiển đèn chiếu sáng (Aptomat, Khởi động từ, Role thời gian)	26
CS.GL.6.100	Xử lý chạm chập lưới điện chiếu sáng	27
CS.GL.7.100	Duy trì cột đèn pha có giàn nâng hạ	28
CS.GL.8.100	Duy trì khung (cụm) hoa văn trang trí trên đường phố và khu vực công cộng	29
CS.GL.9.100	Thay thiết bị trong tủ điều khiển đèn trang trí (Aptomat, bộ nguồn, main điều khiển)	29
CS.GL.10.100	Thay dây đèn LED trang trí viền biểu tượng, khung hoa văn	30
	2. Hệ thống đèn tín hiệu giao thông	31

CS.GL.11.100	Quản lý hệ thống đèn tín hiệu giao thông	31
CS.GL.12.100	Duy tu, bảo dưỡng đèn tín hiệu giao thông	32
CS.GL.13.100	Thay bộ điều khiển đèn tín hiệu giao thông	33
CS.GL.14.100	Thay module đèn LED tín hiệu giao thông (Xanh-Vàng-Đỏ)	33
CS.GL.15.100	Thay board đèn LED đếm ngược tín hiệu giao thông	34
CS.GL.16.100	Thay kính đèn tín hiệu giao thông	35
CS.GL.17.100	Sửa chữa chạm chập, sự cố lưới điện hệ thống đèn tín hiệu giao thông	36
CS.GL.18.100	Sửa chữa bộ điều khiển tín hiệu giao thông	36
CS.GL.19.100	Sửa chữa module đèn LED tín hiệu giao thông (Xanh-Vàng-Đỏ)	37
CS.GL.20.100	Sửa chữa board đèn LED đếm ngược tín hiệu giao thông	37
	3. Hệ thống điện trang trí hạ tầng kỹ thuật khác	38
CS.GL.21.100	Duy trì cổng chào, màn hình tuyên truyền điện tử (bảng điện tử, màn hình bằng module LED)	38
CS.GL.22.100	Duy trì cụm bảng chữ LED lắp đặt trên núi.	39
CS.GL.23.100	Duy trì Hồ phun nước nghệ thuật	39